

Số: /TTYT-KD
V/v báo giá thiết bị y tế.

Hoài Nhơn, ngày tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn có nhu cầu mua sắm thiết bị y tế năm 2024.

Để có cơ sở tham khảo xây dựng giá gói thầu của thiết bị y tế, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam quan tâm gửi bản báo giá thiết bị y tế, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn.

Địa chỉ: Khu Phố 7, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Khoa Dược-TTB-VTYT, SĐT: 02563.565.173 hoặc SĐT: 0979.377.655,
email: duocttyhn@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) tại địa chỉ: Phòng Văn thư -Trung tâm Y tế Thị xã Hoài Nhơn, Địa chỉ: Khu Phố 7, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Số điện thoại liên hệ: 0256.3865.213. (Đồng thời gửi file mềm (Word hoặc Excel) và file Scan báo giá gốc qua địa chỉ Email: ttytxhoainhon@gmail.com Hoặc Email: duocttyhn@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 09/9/2024 đến hết ngày 20/9/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế cần cung cấp:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bàn đé		Cái	01	
2	Bàn khám sản khoa		Cái	01	

3	Bàn nắn kéo xương bó bột	<i>Phụ lục 1 kèm theo</i>	Cái	01	
4	Bộ dụng cụ cắt amidan		Bộ	02	
5	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ		Bộ	01	
6	Bộ dụng cụ cắt mống		Bộ	01	
7	Bộ dụng cụ mổ quặm		Bộ	01	
8	Giường sưởi ấm/ máy làm ấm sơ sinh		Cái/Máy	01	
9	Hệ thống kéo dẫn cột sống		Hệ thống	01	
10	Hệ thống/Bộ đặt Nội khí quản có Camera		Hệ thống/Bộ	02	
11	Máy cưa cắt bột		Máy	01	
12	Máy điều trị xung điện		Máy	01	
13	Máy lấy cao răng		Máy	01	
14	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế		Máy	01	
15	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế (Hematocrit)		Máy	01	
16	Máy súc rửa dạ dày		Máy	01	

2. Các tài liệu cần cung cấp kèm theo bao gồm:

- Catalogue, tài liệu chứng minh về cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị; hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế/ Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu, ... của hàng hóa/ thiết bị y tế.

- Phiếu phân loại thiết bị Y tế A; B; C; D (bao gồm cả phiếu tiếp nhận/ đối với phân loại A, B và số lưu hành đối với phân loại C, D).

- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng như: ISO 13485 hoặc CE/FDA hoặc tương đương
- Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng cung cấp hàng hóa trong vòng 12 tháng tính từ ngày báo giá (nếu có).
- Các tài liệu khác do đơn vị cung ứng đề xuất.
- Báo giá được đại diện hợp pháp của hãng sản xuất/nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.
- Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn thông báo đến các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm, tham gia có thể gửi Bảng báo giá cho đơn vị theo (**Mẫu báo giá Phụ lục 2 đính kèm**).

Rất mong sự hợp tác của Quý doanh nghiệp. Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Đăng tải trang TTĐT của TTYT;
- Lưu: VT, KTTC, K Dược-TTB-VTYT.

GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Vinh

Phụ lục 1:

BẢNG MÔ TẢ CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Công văn số /TTYT-KD, ngày /9/2024 của TTYT TX Hoài Nhơn)

1. BÀN ĐỂ

I. Yêu cầu chung

- Máy mới 100%,
- Năm sản xuất: Năm 2023 trở về sau
- Chứng chỉ chất lượng: Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

II. Cấu hình cung cấp

- Khung bàn chính: 01 cái
- Đỡ chân kèm theo: 01 bộ
- Khay đựng nước ối: 01 cái
- Bục lên xuống: 01 cái
- Nệm: 01 bộ

III. Thông số kỹ thuật

- Vật liệu Inox 304 hoặc tương đương
- Kích thước: Dài $\geq 1950\text{mm}$ x Rộng $\geq 720\text{mm}$ x Cao $\geq 750\text{mm}$
- Kết cấu gồm 2 phần: đỡ lưng và đỡ mông
- Khung chân bàn làm bằng inox ống $\varnothing \geq 31,8\text{mm}$, dày $\geq 1\text{mm}$
- Mặt bàn làm bằng inox dày $\geq 0,8\text{mm}$
- Phần gác chân có thể nâng lên hoặc hạ xuống và xoay được
- Góc nâng đầu thay đổi từ 0° đến $\geq 60^\circ$,
- Khay đựng nước ối làm bằng inox, có thể tháo rời
- Mỗi phần đều có nệm dày $\geq 5\text{cm}$
- Bục lên xuống ≥ 2 bậc

2. BÀN KHÁM SẢN KHOA

I. Yêu cầu chung

- Máy mới 100%,
- Năm sản xuất: Năm 2023 trở về sau
- Chứng chỉ chất lượng: Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

II. Cấu hình cung cấp

- Khung bàn chính: 01 cái
- Đỡ chân kèm theo: 01 bộ
- Bục lên xuống: 01 cái
- Nệm: 01 bộ

III. Thông số kỹ thuật

- Vật liệu Inox 304 hoặc tương đương

- Kích thước: Dài $\geq 1200\text{mm}$ x Rộng $\geq 650\text{mm}$ x Cao $\geq 800\text{mm}$
- Kết cấu gồm 2 phần: đỡ lưng và đỡ mông
- Khung bàn làm bằng inox ống $\phi \geq 25\text{mm}$, dày $\geq 1\text{mm}$
- Mặt bàn làm bằng inox dày $\geq 0,8\text{mm}$
- Chân bàn: Inox ống $\phi \geq 32\text{mm}$, dày $\geq 0,8\text{mm}$
- Phần gác chân có thể nâng lên hoặc hạ xuống và xoay được
- Góc nâng đầu thay đổi từ 0° đến $\geq 60^\circ$
- Mỗi phần đều có nệm dày $\geq 5\text{cm}$
- Bục lên xuống ≥ 2 bậc

3. BÀN NẮN KÉO XƯƠNG BÓ BỘT

I. Yêu cầu chung

- Máy mới 100%,
- Năm sản xuất: Năm 2023 trở về sau
- Chứng chỉ chất lượng: Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

II. Cấu hình cung cấp

Vật liệu: Inox 304 hoặc tương đương

Bàn chính: 01 cái

Đệm đỡ háng: 01 cái

Cụm vít me kéo chân: 02 bộ

Cụm dây treo chân, giữ chân: 01 bộ

III. Thông số kỹ thuật

- Bàn dễ di chuyển, dễ vệ sinh, khử trùng, thuận tiện cho thao tác nắn, bó, kéo xương chân, cột sống, tay...

- Vít me kéo chân: có thể tinh chỉnh chỉnh dài-ngắn trong khoảng bằng cách xoay nhẹ vít me, có thể xoay $\geq 180^\circ$ và cố định chắc chắn bằng tay vặn, riêng cụm vít me kéo chân có thể chỉnh độ dài ra cho phù hợp với những người có chiều cao lớn.

- Mặt bàn có thể nâng hạ.
- Bánh xe di chuyển trơn, nhẹ, khóa hãm chắc chắn.
- Dây đai giữ tay, giữ chân: Vải giả da có nhám dính, được tăng cường khả năng chịu lực.
- Khung chính: inox ống $\phi \geq 32\text{mm}$.
- Mặt bàn: inox tấm dày $\geq 1\text{mm}$, có các thanh hộp tăng cứng.
- Cụm đệm đỡ nách, đỡ háng bằng vải giả da bọc mút, có cốt tăng cứng, có thể tháo lắp khi cần thiết.

- Bánh xe: 04 bánh, $\phi \geq 125\text{mm}$, trong đó 2 bánh có phanh chéo nhau.

4. BỘ DỤNG CỤ CẮT AMIDAN

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, thiết bị mới 100%.
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE hoặc tương đương

II. Cấu hình cung cấp:

1. Bộ mở miệng Davis-Boyle 3 lưỡi: 01 cái
2. Kẹp phẫu thuật amidan Tivnen-Tyding 2x2T, dài ≥ 21 cm: 01 cái
3. Kẹp phẫu thuật amidan Colver thẳng, dài ≥ 19 cm: 01 cái
4. Kéo phẫu thuật Metzenbaum-Fino cong, dài ≥ 18 cm: 01 cái
5. Kéo phẫu thuật Heiss cong nhẹ, dài ≥ 20 cm: 01 cái
6. Kẹp phẫu thuật Heiss thẳng, dài ≥ 20 cm: 01 cái
7. Kẹp kim phẫu thuật Mayo-Hegar thẳng đầu nhỏ, dài ≥ 18 cm: 01 cái
8. Kẹp khăn phẫu thuật Backhaus, dài ≥ 13 cm: 01 cái
9. Cán dao mổ số 7: 01 cái
10. Ống hút phẫu thuật Yankauer $\phi \geq 6$ mm, dài ≥ 29.5 cm: 01 cái
11. Bánh phẫu thuật amidan Hurd, dài ≥ 22.5 cm: 01 cái
12. Muỗng nạo phẫu thuật Simon đặc, dài ≥ 25 cm, tương đương số 6: 01 cái
13. Dụng cụ thắt amidan Tyding: 01 cái
14. Thòng lọng cắt amidan ≥ 0.3 mm: 01 cái
15. Hộp dụng cụ chữ nhật kích thước: $\geq 300 \times 180 \times 50$ (mm): 01 cái

5. BỘ DỤNG CỤ CẮT BÚI TRĨ

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, thiết bị mới 100%.
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE hoặc tương đương

II. Cấu hình cung cấp:

- Cán dao mổ số 3: 01 cái
- Kéo phẫu thuật Metzenbaum-Nelson thẳng ≥ 18 cm: 01 cái
- Kẹp phẫu thuật Narrow ≥ 14.5 cm: 01 cái
- Kẹp phẫu thuật MICRO-MOSQUITO thẳng AA 130/12: 01 cái
- Kẹp phẫu thuật MICRO-MOSQUITO ≥ 12.0 cm AA 131/12: 02 cái
- Kẹp phẫu thuật Crile thẳng ≥ 14 cm: 02 cái
- Kéo phẫu thuật Metzenbaum - Nelson cong ≥ 18 cm: 02 cái
- Kẹp phẫu thuật Rochester - Pean ≥ 18 cm, AA 200/18: 02 cái
- Kẹp phẫu thuật Allis 4x5T ≥ 15 cm: 02 cái
- Kẹp phẫu thuật Fergusson thẳng ≥ 20 cm: 01 cái
- Kẹp phẫu thuật Fergusson cong ≥ 20 cm: 01 cái
- Dụng cụ thắt trĩ có hút hoàn chỉnh ≥ 10 mm: 01 cái

6. BỘ DỤNG CỤ CẮT MỘNG

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, thiết bị mới 100%.
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE hoặc tương đương

II. Cấu hình cung cấp:

1. Vành mi kiểu Barraquer: 02 cái, kích thước lưỡi: $\geq 8\text{mm}$ (cho trẻ em) và $\geq 14\text{mm}$ (cho người lớn)

2. Panh giác mạc: 01 cái

Panh giác mạc $\geq 7,5\text{mm}$; Hàm góc dài; 1 x 2 răng, $\geq 0,3\text{mm}$.

3. Kéo giác mạc cong castroviejo lưỡi nhỏ: 01 cái

Kéo cong; Lưỡi kéo nhỏ $\geq 7\text{ mm}$; Cán răng cưa phẳng; tổng chiều dài $\geq 100\text{ mm}$

4. Kéo cắt westcott: 01 cái

Đầu tù; Lưỡi kéo $\geq 1\text{mm}$; Cán phẳng; Chiều dài tổng $\geq 115\text{ mm}$

5. Kéo westcott đầu sắc nhọn: 01 cái

Lưỡi kéo $\geq 16\text{ mm}$, Đầu nhọn sắc, Hoàn thiện mờ; tổng chiều dài $\geq 115\text{ mm}$

6. Dao hockey: 01 cái

7. Compa thẳng: 01 cái

Đo từ 0 đến $\geq 20\text{ mm}$; Thang đo đọc ở cả hai mặt; Hoàn thiện đánh bóng; Tổng chiều dài $\geq 87\text{ mm}$

8. Panh cầm máu cong: 01 cái

Hàm răng cưa cong; Tay cầm vòng; Hoàn thiện mờ; Tổng chiều dài $\geq 75\text{ mm}$

9. Kim mang kim cong, không khoá: 01 cái

Kim mang kim cong, không khoá kiểu Barraquer; Hàm tiêu chuẩn $\geq 12,5\text{ mm}$; Tay cầm có khía tròn; Tổng chiều dài $\geq 125\text{ mm}$

10. Móc cơ/ Móc lác: 01 cái

Móc lác, tay cầm phẳng, hoàn thiện mờ, Tổng chiều dài $\geq 140\text{mm}$

11. Panh khâu CASTROVEIJO: 01 cái

Răng $\geq 0,12\text{ mm}$; Vói bệ buộc, Tổng chiều dài $\geq 110\text{mm}$

12. Panh buộc chỉ cong/ Panh rút chỉ: 01 cái

Panh rút chỉ thích hợp với chỉ 8.0 đến 11.0; Nền buộc $\geq 6\text{ mm}$; Tay cầm phẳng; Tổng chiều dài $\geq 100\text{ mm}$

13. Panh đa năng: 01 cái

Panh đa năng; Đầu răng cưa Criss Cross; Tay cầm phẳng; Bề mặt mờ; Tổng chiều dài $\geq 90\text{ mm}$

14. Hộp đựng dụng cụ tiệt trùng phù hợp bộ dụng cụ: 01 cái

Khay Poly Carbonate hoặc tương đương, có Tấm Lót/Khe

7. BỘ DỤNG CỤ MỔ QUẠM

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, thiết bị mới 100%.

- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE hoặc tương đương

II. Cấu hình cung cấp:

1. Kẹp xăng: 01 cái

Tay cầm thẳng, chiều dài $\geq 85\text{mm}$, chất liệu: Thép không gỉ.

2. Kẹp cầm máu Halstead cong: 01 cái

Kẹp cong; Đầu răng cưa $\geq 26\text{mm}$, chiều dài $\geq 125\text{mm}$

3. Kéo Stevens thẳng đầu tù: 01 cái
Độ dài phần cắt $\geq 16\text{mm}$, Độ dài lưỡi $\geq 22\text{mm}$, chiều dài $\geq 104\text{mm}$
4. Kéo thẳng nhọn Bow: 01 cái
Độ dài phần cắt $\geq 19\text{mm}$, Độ dài lưỡi $\geq 28\text{mm}$, chiều dài $\geq 100\text{mm}$
5. Kéo Westcott cong đầu tù: 01 cái
Độ dài phần cắt $\geq 9\text{mm}$, Độ dài lưỡi $\geq 23\text{mm}$, chiều dài $\geq 115\text{mm}$
6. Kéo vi phẫu McPherson-Westcott cong đầu sắc: 01 cái
Độ dài phần cắt $\geq 6\text{mm}$, Độ dài lưỡi $\geq 12\text{mm}$, chiều dài $\geq 100\text{mm}$
7. Kẹp mi mắt Berke: 01 cái
Đầu răng cưa $\geq 15\text{mm}$, chiều dài $\geq 110\text{mm}$
8. Thanh nâng mí mắt: 01 cái
Hai đầu nhọn: $\geq 1 \times 20\text{mm}$ và $\geq 1 \times 22\text{mm}$, chiều dài $\geq 112\text{mm}$
9. Kim mang kim Castroviejo cong không khóa: 01 cái
Cỡ tiêu chuẩn, cong hàm $\geq 10\text{mm}$, chiều dài $\geq 145\text{mm}$
10. Compa hai mặt: 01 cái
Dài từ 0 đến $\geq 20\text{mm}$, chia độ 0.5mm
11. Móc Desmarres: 01 cái
Cỡ nhỏ $\geq 12\text{mm}$, chiều dài $\geq 140\text{mm}$
12. Móc cơ Graefe thẳng: 01 cái
Cỡ nhỏ $\geq 5\text{mm}$, chiều dài $\geq 140\text{mm}$
13. Panh giữ chỉ Alabama thẳng: 01 cái
Đầu kẹp $\geq 8\text{mm}$, răng cưa dọc, chiều dài $\geq 101\text{mm}$
14. Panh giác mạc St. Martin thẳng, máu $\geq 0.15\text{mm}$: 01 cái
Đầu kẹp $\geq 6\text{mm}$, chiều dài $\geq 87\text{mm}$
15. Panh Castroviejo: 01 cái
Cán rộng, thẳng, máu $\geq 0.3\text{mm}$, Đầu kẹp $\geq 8\text{mm}$, chiều dài $\geq 105\text{mm}$
16. Kẹp quặm Desmarres phải: 01 cái
Đĩa nhọn $\geq 28\text{mm} \times 15\text{mm}$, chiều dài $\geq 90\text{mm}$
17. Kẹp chắp: 01 cái
Đĩa oval nhọn $\geq 16\text{mm} \times 11\text{mm}$, chiều dài $\geq 86\text{mm}$
18. Thìa sắc: 01 cái
Đầu thìa tròn $\geq 1.5\text{mm}$, chiều dài $\geq 122\text{mm}$
19. Bò cào ≥ 4 răng: 01 cái
Răng tù $\geq 5\text{mm}$, chiều dài $\geq 133\text{mm}$

8. GIƯỜNG SƯỞI ẤM/ MÁY LÀM ẤM SƠ SINH

I. Yêu cầu chung

- Máy mới 100%,
- Năm sản xuất: Năm 2023 trở về sau
- Chứng chỉ chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

II. Tính năng, thông số kỹ thuật

Giữ ấm cho trẻ, Tăng hiệu quả điều trị

1. Thông số kỹ thuật Giường sưởi:

- Nguồn điện hoạt động: 220-230VAC; 50/60Hz
- Kích thước tổng thể: $\geq 88\text{cm} \times \geq 46\text{cm} \times \geq 173\text{cm}$ (dài, rộng, cao)
- Phạm vi điều chỉnh nhiệt độ trong khoảng: 30 - 38°C
- Bước điều chỉnh: 0.1°C
- Sai số nhiệt độ: $\pm 0.2^\circ\text{C}$
- Thời gian ổn định nhiệt từ khi khởi động: ≤ 30 phút
- Hiển thị: Màn hình LED hoặc tương đương
- Cảnh báo: Đèn LED hoặc tương đương và âm thanh
- Chế độ sưởi ấm: Tự động hoặc chỉnh tay, điều khiển bằng mạch vi xử lý
- Tự kích hoạt chế độ an toàn khi cảm biến bị bỏ ra ngoài vùng sưởi ,hoặc bị hỏng,...

2. Thông số kỹ thuật Đèn chiếu vàng da tích hợp:

- Máng đèn chiếu vàng da phía trên: ≥ 20 bóng LED hoặc tương đương, ánh sáng màu xanh dương, công suất tối đa $\geq 3\text{W}/1$ bóng
- Máng đèn chiếu vàng da phía dưới: ≥ 1080 bóng LED hoặc tương đương, ánh sáng màu xanh dương, công suất tối đa $\geq 0.1\text{W}/1$ bóng

9. HỆ THỐNG KÉO DẪN CỘT SỐNG

I. Yêu cầu chung

- Máy mới 100%,
- Năm sản xuất: Năm 2023 trở về sau
- Chứng chỉ chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

II. Cấu hình cung cấp

- Bảng điều khiển: 02 chiếc
- Hệ thống kéo dẫn cho cột sống và lưng: 01 hệ thống
- Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

III. Thông số kỹ thuật

- Nguồn điện: 220/110 VAC; 50/60Hz
- Chế độ kéo tối thiểu: liên tục, ngắt quãng, hỗn hợp hoặc tương đương
- Mức độ an toàn: Class I, Type B
- Lực kéo: từ $\leq 1\text{kg}$ đến $\geq 80\text{kg}$
- Thời gian: từ ≤ 1 phút đến ≥ 99 phút
- Thời gian giữ/ chờ: từ ≤ 1 giây đến ≥ 99 giây
- Kích thước: $\geq 2425 \times \geq 580 \times \geq 2640$ (H)mm

10. HỆ THỐNG/BỘ ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN CÓ CAMERA

Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, thiết bị mới 100%.

- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương
- Nguồn điện: 100 – 240VAC, 50/60Hz

II. Cấu hình cung cấp:

- 01 Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn
- 01 Cán tay cầm có cáp nối
- 01 Pin Sạc
- 01 Cáp sạc/ Adapter sạc
- 05 Lưỡi đặt nội khí quản sử dụng nhiều lần: Macintosh số 0, Macintosh số 1, Macintosh số 2, Macintosh số 3, Macintosh số 4.
- 01 Nắp nối bảo vệ đầu dò
- 01 Hộp đựng phù hợp
- 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng việt

III. Tính năng và thông số kỹ thuật:

1. Tính năng

- Thiết bị thiết yếu sử dụng cho gây mê, chăm sóc tích cực, cấp cứu, kết nối và quản lý đường thở cho tất cả bệnh nhân
- Màn hình tích hợp có thể điều chỉnh góc nghiêng thuận tiện cho việc quan sát
- Tay cầm được cải thiện về mặt công thái học và chất liệu giúp người sử dụng cảm thấy thoải mái khi sử dụng trong khoảng thời gian dài
- Bộ lưu trữ có dung lượng $\geq 4GB$, có thể lưu trữ dữ liệu như ảnh/ video và có thể xuất được ra các thiết bị ngoại vi.
- Lưỡi đặt nội khí quản có rãnh thuận tiện hơn cho việc luồn ống khí quản
- Lưỡi đặt khí quản có cơ chế chống ngưng đọng hơi nước/sương mờ

2. Thông số kỹ thuật:

- Độ phân giải camera: $\geq 1280 \times 720$ px hoặc tỷ lệ độ phân giải: ≥ 2.0 MP
- Góc nhìn $\geq 60^\circ$, Hiển thị góc xoay (Dọc, ngang): $0^\circ \sim 150^\circ$, $0^\circ \sim 270^\circ$
- Độ sáng nguồn LED hoặc tương đương; độ chiếu sáng ≥ 150 lux
- Định dạng lưu trữ: video (MJPEG), photo (JPG)
- Màn hình LCD hoặc tương đương ≥ 3.5 inch. Độ phân giải màn hình: $\geq 854 \times 480$ RGB
- Cảnh báo: đèn LED đỏ nhấp nháy trước khi tự động tắt
- Pin Lithium dạng sạc hoặc tương đương, dung lượng $\geq 3000mAh$.
- Thời gian sử dụng/hoạt động: ≥ 180 phút;
- Thời gian sạc đủ điện sử dụng ≤ 4 giờ.

11. MÁY CỬA CẮT BỘT

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, thiết bị mới 100%.
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE hoặc tương đương
- Nguồn điện: 110-220V, 50-60 HZ

II. Cấu hình cung cấp:

- Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái
- Lưới cura: 04 cái
- Cờ lê: 01 cái
- Hộp đựng theo tiêu chuẩn phù hợp: 01 cái
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng việt: 01 bộ

III. Tính năng và thông số kỹ thuật:

- Công suất đầu vào: ≥ 100 VA
- Tần số: ≥ 50 Hz
- Dao động (osc/min): ≥ 11000
- Tiếng ồn: ≤ 40 dB (A)

12. MÁY ĐIỀU TRỊ XUNG ĐIỆN

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, thiết bị mới 100%.
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA
- Nguồn điện cung cấp: 100-240V AC, 50-60 Hz

II. Cấu hình cung cấp:

Máy điện xung trị liệu kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ, trong đó bao gồm:

1. Máy chính: 01 máy
2. Cáp điện xung: ≥ 02 cái
3. Đai quấn điện cực: ≥ 02 cái
4. Điện cực cao su cacbon: ≥ 04 cái, có kích thước phù hợp với Điện cực
5. Điện cực xốp: ≥ 04 cái, có kích thước phù hợp với Điện cực
6. Dây nguồn: 01 cái
7. Hướng dẫn sử dụng Tiếng Việt: 01 quyển

II. Đặc tính và thông số kỹ thuật

- Kênh dòng điện: ≥ 2 kênh độc lập
- Màn hình cảm ứng LCD hoặc tương đương ≥ 7 inch
- Bộ nhớ tích hợp và khả năng cập nhật phần mềm
- Đèn thông báo xung quanh mỗi cổng kết nối điện cực
- Cho phép tạo ≥ 25 giao thức lâm sàng tùy chỉnh
- Cài đặt giao thức lâm sàng đề xuất (SPS)
- Chế độ hoạt động: Liên tục
- Tải trọng làm việc an toàn: ≥ 6.5 kg
- Có chương trình trị liệu sẵn và có thể lập trình thêm
- Hơn 23 dạng sóng lâm sàng (Các dạng sóng cơ bản: Dòng giao thoa, TENS đối xứng, bất đối xứng, VMS, vi dòng (microcurrent), Diadynamic, Monophasic, Galvanic, Trabert,...)
- Thời gian điều trị: từ ≤ 1 phút đến ≥ 60 phút

13. MÁY LẤY CAO RĂNG

I/ Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, thiết bị mới 100%.
- Nguồn điện sử dụng: AC 220V, 50/60Hz.
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE hoặc FDA

II. Cấu hình cung cấp:

- Thân máy điều khiển: 01 cái
- Phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ
- Tay cạo vôi: 01 cái
- Mũi cạo vôi: 02 cái
- Chân Pedan điều khiển: 01 cái
- Dây nguồn: 01 cái.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng việt: 01 bộ

III. Tính năng và Thông số kỹ thuật:

- Thân máy điều khiển:
 - + Nút vặn điều khiển công suất hoạt động của sóng siêu âm.
 - + Đèn LED chỉ thị nguồn vào.
 - + Nút vặn điều khiển lượng nước.
- Tay cạo vôi:
 - + Tích hợp với dây cáp dẫn sóng siêu âm và nước.
- Mũi cạo vôi:
 - + Dễ dàng vệ sinh và hấp tiệt trùng.
 - + Dễ dàng lắp và tháo vào tay cạo vôi một cách nhanh chóng.
- Chân pedan điều khiển hoạt động của máy:
 - + Kết nối với thân máy bằng dây.
- Áp lực nước: ≥ 172 kPa
- Chiều dài dây cable tay cạo vôi: ≥ 2.4 m
- Chiều dài dây cable pedan: ≥ 2.4 m
- Dây dẫn nước: ≥ 2.4 m

14. MÁY LY TÂM CHUYÊN DỤNG TRONG CHẨN ĐOÁN, XÉT NGHIỆM, SÀNG LỌC Y TẾ

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, thiết bị mới 100%, dùng cho phòng xét nghiệm y tế.
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc CE
- Nguồn điện: 100-230 V / 50-60 Hz

II. Cấu hình cung cấp

- Máy chính: 01 máy
- Phụ kiện kèm theo máy: Rotor góc 30 x 15ml: 01 bộ
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt-Anh: 01 bộ

III. Tính năng và thông số kỹ thuật:

- Rotor văng có dung tích tối đa $\geq 4 \times 100$ ml có thể chứa các ống được sử dụng chủ yếu trong các phòng xét nghiệm y tế.
- Rotor góc $\geq 30^\circ \times \geq 15$ ml và $\geq 16 \times \geq 15$ ml với nhiều bộ điều hợp (adaptor) khác nhau
- Hệ thống điều khiển vi xử lý lập trình cho các hoạt động chính xác
- Tùy chọn lập trình như tốc độ hoặc RCF
- Có thể lập trình tăng tốc và phanh theo năm tốc độ khác nhau để tối ưu hóa thời gian chạy và tránh tình trạng nổi lại
- ≥ 10 chương trình bộ nhớ
- Đèn LED hoặc tương đương sáng trên màn hình có thể dễ dàng nhìn thấy
- Hiện thị tất cả các thông số lập trình trong quá trình hoạt động
- Cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh vào cuối chương trình
- Bộ phát hiện mất cân bằng điện tử tắt hoạt động nếu phát hiện tải không cân bằng
- Dễ dàng vệ sinh và khử trùng bằng thép không gỉ, buồng chống ăn mòn
- Khóa liên động nắp đảm bảo rằng nắp không thể mở nếu máy ly tâm đang chạy và không thể khởi động nếu nắp không được đóng đúng.
- Bảo vệ quá nhiệt động cơ
- Tốc độ tối đa: ≥ 4.000 rpm
- RCF tối đa: $\geq 2.819 \times g$
- Công suất ống: Rotor văng: $\geq 4 \times \geq 100$ ml; Rotor góc: $\geq 16 \times \geq 15$ ml
- Hệ thống điều khiển: Điều khiển vi xử lý hoặc tương đương
- Phạm vi thiết lập tốc độ: ≥ 1.000 vòng / phút
- Bước đặt tốc độ: ≥ 10 vòng / phút
- Phạm vi thiết lập bộ đếm thời gian: ≤ 1 phút đến ≥ 99 phút và giữ vị trí
- Bước đặt thời gian: ≥ 1 phút
- Động cơ: Động cơ cảm ứng, không chổi than
- Thân và nắp: Thép phủ Epoxy-Polyester hoặc tương đương
- Buồng: Thép không gỉ

15. MÁY LY TÂM CHUYÊN DỤNG TRONG CHẨN ĐOÁN, XÉT NGHIỆM, SÀNG LỌC Y TẾ (Hematocrit)

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, thiết bị mới 100%.
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO9001 hoặc ISO13485 hoặc CE
- Nguồn điện: 100 ~ 240V, 50/60Hz

II. Cấu hình cung cấp

- Máy chính: 01
- Hướng dẫn sử dụng: 01
- Hematocrit rotor: ≥ 24 ống, tốc độ ≥ 12000 rpm: 01 bộ
- Tube rotor: 1.5/2.0 ml x ≥ 24 ống, tốc độ ≥ 14000 rpm: 01 bộ
- Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 bộ

III. Thông số kỹ thuật:

- Tốc độ quay: $\geq 200 - 14000$ rpm,
- Lực ly tâm tối đa: $\geq 18620 \times g$,
- Độ chính xác tốc độ: ± 20 rpm
- Màn hình LCD chữ số lớn hoặc tương đương
- Thời gian ly tâm tối đa: ≥ 99 phút hoặc liên tục

- Động cơ: cảm ứng, không chổi than
- Hệ thống bảo vệ: Khóa nắp, kiểm tra quá tốc độ, quá nhiệt, tự động chuẩn đoán, phát hiện các bất thường bên trong.

16. MÁY SÚC RỬA DẠ DÀY

I. Yêu cầu chung:

- Máy mới 100%
- Năm sản xuất: Năm 2023 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
- Nguồn điện sử dụng: AC 220V, 50/60Hz.

II. Cấu hình cung cấp

- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Cái;
- Bình chứa chất lỏng phù hợp thiết bị: 02 bình
- Dây nguồn : 01 Cái
- Ống dạ dày: ≥ 03 Cái
- Đường ống dẫn: ≥ 03 bộ
- Kẹp nhựa: ≥ 03 Cái
- Cầu chì: ≥ 02 Cái
- Hướng dẫn sử dụng tiếng việt: 01 quyển

III. Thông số kỹ thuật:

- Tự động điều khiển bơm nước vào, hút dịch ra khỏi dạ dày
- Có thiết bị không chế áp lực và lượng nước,... đảm bảo an toàn người bệnh
- Tự động chuyển đổi trạng thái vào/ra khi có hiện tượng tắc đường dạ dày
- Áp lực rửa dạ dày: ≥ 47 kPa
- Lưu lượng dòng chảy ra : ≤ 450 ml
- Lưu lượng dòng chảy vào: ≤ 350 ml
- Lưu lượng dòng cân bằng chất lỏng: ≤ 250 ml
- Chu kỳ rửa dạ dày: ≤ 40 s
- Độ ồn: ≤ 60 dB (A)

Phụ lục 2:

Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số /TTYT-KD, ngày /9/2024 của TTYT TX Hoài Nhơn)

Tên Công ty:.....

Địa chỉ:.....

Số ĐT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do – hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] báo giá cho các máy móc, thiết bị chuyên dùng như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
	Tổng: khoản									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngàytháng năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]. **Giá báo thiết bị y tế bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo trì/ bảo dưỡng (tối thiểu 02 lần/trong thời gian bảo hành) hoặc theo quy định của hãng sản xuất.**

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc

các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng năm 2024

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường

hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.